

Bản án số: 27 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 6 - 2018
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Lệ Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng và ông Đặng Văn Đê

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân T phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Sanh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Vũ Minh P, sinh năm 1984;

2. Bị đơn: Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Số 18, khu phố x, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] -Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Vũ Minh P tại Tòa án:

Chị Nguyễn Vũ Minh P và anh Hoàng Minh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thị xã (nay là thành phố B), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 50 ngày 04-6-2007.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng với gia đình chị P tại 18, khu phố x, phường L, thành phố B.

Quá trình sống chung, vợ chồng chị P anh T sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T sa vào rượu chè, cờ bạc, nhiều lúc nhậu say đánh đập vợ con. Chị P có khuyên can nhiều lần nhưng anh T không khắc phục được dẫn đến vợ chồng ly thân từ tháng 9/2016 đến nay không ai quan tâm

đến ai. Nay chị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Hoàng M VK, sinh ngày 28-08-2008. Theo nguyện vọng của con chung, chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] – Đối với bị đơn anh Hoàng Minh T :

Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh T vẫn vắng mặt nên Tòa án không thu thập được ý kiến của anh T. Theo xác nhận của Công an phường L, thành phố B thì anh T có đăng ký tạm trú tại số 18, khu phố X, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Hiện nay, anh T đang thực tế cư trú tại địa chỉ này. Tòa án nhân dân phố Bà Rịa đã thực hiện công tác tổng đạt các văn bản tố tụng gồm thông báo thụ lý, thông báo về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T cố tình vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định tại của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định theo Điều 70, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thủ tục phiên tòa cho bị đơn theo đúng quy định đến lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định.

Về nội dung: Căn cứ theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P về việc ly hôn với anh T ; theo nguyện vọng của con chung cần giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Việc chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên cần công nhận. Về án phí: Chị P nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa chị P và anh T là tranh chấp ly hôn, bị đơn hiện đang sinh sống tại thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng nguyên đơn là chị P có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn là anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị P và anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và kinh tế gia đình khó khăn, anh T không chí thú làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, anh T khi say rượu có đánh chị P làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đến tháng 9/2016 mâu thuẫn vợ chồng trở lên đỉnh điểm, chị P anh T đã ly thân cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Qua xác minh tại địa P xác định được mâu thuẫn với những nguyên nhân như nêu trên giữa vợ chồng chị P và anh T là có thật. Mặc dù, Tòa án đã vận động chị P rút đơn hòa giải nhưng chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ nên đề nghị được ly hôn. Anh T đang cư trú ở địa P biết Tòa án đang thụ lý vụ án ly hôn của mình, nếu không đồng ý ly hôn muốn vợ chồng đoàn tụ thì đến Tòa án hòa giải nhưng lại vắng mặt tại các phiên hòa giải, điều đó thể hiện anh T không thiện chí hàn gắn tình cảm với chị P. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị P và anh T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị P được ly hôn với anh .

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Hoàng M VK, sinh ngày 28-08-2008. Theo nguyện vọng của con chung và việc chị P yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên công nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị P nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Vũ Minh P đối với anh Hoàng Minh T về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Vũ Minh P được ly hôn với Hoàng Minh T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Vũ Minh P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng M VK, sinh ngày 28-08-2008 đến tuổi trưởng

(đủ 18 tuổi). Công nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Vũ Minh P về việc không yêu cầu anh Hoàng Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Chị P và anh T có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí Tòa án: Chị P phải nộp 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000077 ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Như vậy, chị P đã nộp xong án phí.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- Chi cục THA Dân sự TP Bà Rịa;
- UBND phường L, TP. B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lý Thị Lệ Thủy

